

Bản án số: 42/2024/HS-ST

Ngày: 25/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Bình.

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Nhạc, ông Đoàn Văn Tám, bà Phan Thị Vi Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Mai Hân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Nguyễn Quang H**, Giới tính: nam; Sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: **số B đường B, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: không, Trình độ học vấn: 12/12; Cha: **Vũ Lê N** (đã chết), Mẹ: **Nguyễn Thị Bội H1** (sinh năm 1952); Chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 07/5/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) theo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2017, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung, chưa xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 12/7/2011 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) theo Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 15/01/2013, đã xóa án tích.

Bị cáo **Vũ Nguyễn Quang H** bị tạm giữ từ ngày 13/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B**. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/01/2024, **Vũ Nguyễn Quang H** (sinh năm 1981, nơi cư trú: **số B đường B, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**) gặp đối tượng tên **H2** (không rõ nhân thân, lai lịch, là người quen trước đó) tại **huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**. **H2** hỏi **H** có nguồn ma túy nào thì lấy bán cho **H2** 2.000 viên thuốc lắc, **H** đồng ý và nói “khi về Thành phố Hồ Chí Minh tìm có hàng sẽ báo lại sau”. Đến ngày 12/01/2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh, **H** gặp người đàn ông tên **P** (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực chân **cầu N thuộc phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**; **H** hỏi mua 2.000 viên ma túy loại thuốc lắc. **P** nói chỉ còn 1.000 viên, bán với giá 45.000 đồng/viên và thỏa thuận với **H**: “nếu **H** lấy ma túy loại thuốc lắc bán cho người khác giá cao hơn 45.000 đồng/viên thì **H** được hưởng lợi số tiền đó, nếu **H** bán giá 45.000 đồng/viên thì **P** sẽ cho **H** tiền công bán” thì **H** đồng ý. **P** chỉ dẫn **H** đi đến khu vực ngã ba **T - B thuộc quận T, Thành phố Hồ Chí Minh** gặp một người đàn ông lấy 800 viên ma túy thuốc lắc. **H** quay lại gặp **P** nói là đã nhận 800 viên ma túy thuốc lắc, mua với giá 45.000 đồng/viên, tổng số tiền là 36.000.000 đồng, **H** chưa trả tiền mua ma túy cho **P**. Sau đó, **H** gọi điện thoại cho đối tượng tên **H2** ở tỉnh Lâm Đồng nói sẽ bán cho **H2** 800 viên ma túy thuốc lắc với giá 45.000 đồng/viên thì **H2** đồng ý mua. **H2** nói **H** mang 800 viên ma túy thuốc lắc ra **thành phố P, tỉnh Bình Thuận** để giao cho **H2** và **H2** sẽ đưa tiền. **H** mang 800 viên ma túy thuốc lắc bỏ trong 01 gói nylon không màu có quần băng keo trong rồi đón xe khách **Tâm H3** đi từ **Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố P, tỉnh Bình Thuận** để bán 800 viên ma túy thuốc lắc cho đối tượng tên **H2**. Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 13/01/2024, khi **H** vừa đến nhà xe **Tâm H3** tại **thành phố P, tỉnh Bình Thuận** thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh B** (PC04) phối hợp với Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3 thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và **Công an phường P, thành phố P** phát hiện bắt quả tang **H** đang mang ma túy để đi bán cho người khác; thu giữ trên tay của **H** 01 bọc nylon màu trắng có quai xách, trên bọc nylon có chữ “X7STYLE”, bên trong bọc nylon chứa 01 gói nylon không màu có quần băng keo trong bên ngoài, kích thước (20 x 10)cm, bên trong chứa 800 viên nén màu vàng, không rõ hình dạng (mẫu M). **Vũ Nguyễn Quang H** khai nhận 800 viên nén màu vàng là ma túy loại thuốc lắc của **H** mang đi bán cho người khác nhằm thu lợi; thu giữ trong túi quần trước bên phải mà **H** đang mặc 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, có nhiều dấu vỡ màn hình, mặt sau điện thoại có chữ HUAWEI, bên trong chứa sim số 0979.661.081.

* Kết luận giám định số 86/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của **Phòng K Công an tỉnh B**, kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 345,42 gam, chứa Amphetamine, Methamphetamine, Ketamine.

* Về vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon không màu, bên ngoài quấn băng keo trong, kích thước (20x10) cm, đã cắt lấy mẫu 340,17 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong mẫu sau giám định số 86 có chữ ký giám định viên **Nguyễn Hồng T** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh B**.

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, có nhiều dấu vỡ màn hình, mặt sau điện thoại có chữ HUAWEI, bên trong chứa sim số 0979.661.081 của **Vũ Nguyễn Quang H**.

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận ra quyết định chuyển vật chứng chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận bảo quản chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKSBT-P1 ngày 20/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo **Vũ Nguyễn Quang H** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 251; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo **Vũ Nguyễn Quang H** 20 (hai mươi) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, có nhiều dấu vỡ màn hình, mặt sau điện thoại có chữ HUAWEI, bên trong chứa sim số 0979.661.081 của **Vũ Nguyễn Quang H**.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon không màu, bên ngoài quấn băng keo trong, kích thước (20x10) cm, đã cắt lấy mẫu 340,17 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong mẫu sau giám định số 86 có chữ ký giám định viên **Nguyễn Hồng T** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh B**.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về việc từ chối người bào chữa:

- Bị cáo **Vũ Nguyễn Quang H** bị khởi tố, điều tra, truy tố theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định mức cao nhất của khung hình phạt là tử hình. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã mời và a đã chỉ định Luật sư bào chữa cho bị cáo, nhưng bị cáo từ chối người bào chữa.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền có người bào chữa theo quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo **Vũ Nguyễn Quang H** trình bày việc từ chối người bào chữa tại Cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện. Nay bị cáo **H** không mời người bào chữa và tiếp tục từ chối người bào chữa chỉ định là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án mà không có người bào chữa cho bị cáo **H** theo quy định tại khoản 3 Điều 77 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi bị truy tố: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 01 giờ 40 phút ngày 13/01/2024, tại **nhà X thuộc khu phố H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh B** (PC04) phối hợp với Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3 thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và **Công an phường P, thành phố P** bắt quả tang **Vũ Nguyễn Quang H** có hành vi tàng trữ chất ma túy với khối lượng là 345,42 gam, chứa Amphetamine, Methamphetamine, Ketamine nhằm bán trái phép cho người khác.

Hành vi nêu trên của **Vũ Nguyễn Quang H** đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, nguy hiểm cho xã hội. Ma túy không chỉ là chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người nghiện, làm lây truyền bệnh tật, mà còn là

nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi do bị cáo gây ra và cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để bị cáo lao động, học tập trở thành người có ích cho xã hội đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Vũ Nguyễn Quang H** có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối với vai trò của các cá nhân khác:

Đối tượng tên **P** (không rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho **Vũ Nguyễn Quang H**, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại **Công an phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh** nhưng không xác minh được người tên **P** bán ma túy như lời khai của **H** nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý.

Đối tượng tên **H2** (không rõ nhân thân lai lịch) đã liên hệ mua ma túy của **Vũ Nguyễn Quang H**, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại **huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** xác định có một người đàn ông tên **Nguyễn Huy H4** (sinh năm 1993, nơi cư trú: **thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**), nhưng hiện **H4** đi khỏi địa phương nên không làm việc được. Tiến hành cho **H** nhận dạng qua ảnh đối với **Nguyễn Huy H4** nhưng **H** xác định không phải là người tên **H4** đã liên hệ mua ma túy của **H** nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo **H**, là phương tiện bị cáo dùng liên lạc trong việc mua bán ma túy, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm h khoản 4 Điều 251; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo **Vũ Nguyễn Quang H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Nguyễn Quang H** 20 (hai mươi) năm tù, thời gian thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, có nhiều dấu vỡ màn hình, mặt sau điện thoại có chữ HUAWEI, bên trong chứa sim số 0979.661.081 của **Vũ Nguyễn Quang H.**

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon không màu, bên ngoài quấn băng keo trong, kích thước (20x10) cm, đã cắt lấy mẫu 340,17 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong mẫu sau giám định số 86 có chữ ký giám định viên **Nguyễn Hồng T** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh B.**

Các vật chứng hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/7/2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo **Vũ Nguyễn Quang H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự phải tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh;
- Phòng PC 01, 02 - Công an tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thái Bình